

Số: /QĐ-TrMN 20/10

Điện Biên Phủ, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai số tiền tiếp nhận vận động tài trợ, năm học 2025 - 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON 20/10

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT, ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường Mầm non;

Căn cứ Thông tư 09/2024/TT – BGDDT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư 16/2018/TT – BGDDT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ kết quả kiểm tra danh sách tiếp nhận vận động tài trợ của 12 nhóm/lớp năm học 2025 – 2026;

Theo đề nghị của Kế toán trường mầm non 20/10 phường Điện Biên Phủ, năm học 2025 – 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số tiền tiếp nhận vận động tài trợ 12 nhóm/lớp năm học 2025 – 2026 của trường Mầm non 20/10 phường Điện Biên Phủ (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Giao Bà Cao Hiền Dịu, Phó hiệu trưởng trực tiếp công khai số tiền tiếp nhận vận động tài trợ năm học 2025 – 2026 theo các hình thức đã quy định tại Thông tư 09/2024/TT – BGDDT ngày 03/6/2024. Giao nhiệm vụ các thành viên trong Ban kiểm tra nội bộ giám sát việc sử dụng số tiền vận động tài trợ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các cá nhân có tên tại Điều 2 và Bà Cao Hiền Dịu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (đề t/h);
- CBGVNV (hscv);
- Các TVHĐTMN 20/10 (g/s);
- Ban KTrNB (g/s)
- BDDCMHS (đ/b);
- Lưu: HSKT, VT.

HIỆU TRƯỞNG

Dương Thị Hồng Hạnh

DANH SÁCH
CÔNG KHAI SỐ TIỀN TIẾP NHẬN VẬN ĐỘNG TÀI TRỢ, NĂM HỌC 2025 – 2026
(Kèm theo QĐ số: /QĐ – TrMN20/10 ngày tháng 11 năm 2025)

Stt	Lớp	Số tiền tiếp nhận	Qua tài khoản Vietinbank	Ghi chú
1	Nhà trẻ 1	4.400.000	122.000.116.030	
2	Nhà trẻ 2	3.600.000	122.000.116.030	
3	Nhà trẻ 3	3.500.000	122.000.116.030	
4	MG bé 1	4.500.000	122.000.116.030	
5	MG bé 2	4.810.000	122.000.116.030	
6	MG bé 3	6.400.000	122.000.116.030	
7	MG nhỡ 1	5.910.000	122.000.116.030	
8	MG nhỡ 2	5.640.000	122.000.116.030	
9	MG nhỡ 3	4.830.000	122.000.116.030	
10	MG lớn 1	7.200.000	122.000.116.030	
11	MG lớn 2	7.860.000	122.000.116.030	
12	MG lớn 3	7.200.000	122.000.116.030	
Tổng cộng		65.850.000		

Số tiền bằng chữ: Sáu mươi lăm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng chẵn./.